TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **122** /2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 31/7/2023.
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Doãn Đức Hùng

2. Ông Phạm Văn Bằng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Phạm Viết H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: đường B, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có đơn xin vắng mặt; ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà** Nguyễn Thị Thủy T **trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Viết H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cải vã không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông** Phạm Viết H **đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông** H**.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà T, ông H không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy T ly hôn với ông Phạm Viết H.

Về con chung: Không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa lấy được lời khai của ông H nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.**

[1] Về thẩm quyền: Bà T xin ly hôn với ông H có địa chỉ cư trú tại: đường B, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà T cĩ đơn xin xt xử vắng mặt, ơng H đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T, ông H kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhn đn x G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 20 ngày 13/5/2016 nn xc định l hơn nhn hợp php.

Bà T trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, thường xuyên cải vã không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông H đến Tòa làm việc nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thể hiện việc ông H không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà T. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông H, bà T tại nơi cư trú nhưng địa phương không nắm do hai bên không trình báo địa phương.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H, bà T là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông H để trả tự do cả hai là phù hợp.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa lấy được lời khai của ông H nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu "Ly hôn" của bà Nguyễn Thị Thủy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với ông Phạm Viết H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0002453 ngày 21/02/2023.

5. Bà Nguyễn Thị Thủy T và ông Phạm Viết H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKS H. Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H. Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mỹ Hạnh